

Số: 08/2020/QĐST-HC

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đăng
2. Ông Lê Quang Trí

Căn cứ vào Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật tố tụng hành chính;

Xét thấy: Bà Cao Thị Thúy K khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 15/QĐ-KPHQ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 17/QĐ-CCXP ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Ngày 17/9/2020, bà Cao Thị Thúy K có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 và khoản 2 Điều 165 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 19/2020/TLST-HC ngày 10 tháng 6 năm 2020 về “Khiếu kiện quyết định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

Người khởi kiện: Bà Cao Thị Thúy K, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Cao Thị Thúy K: Anh Trần Huỳnh V, sinh năm 1986; (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 10/9/2020)

Địa chỉ: Tổ 4, khóm 1, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Q – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Địa chỉ: Đường T, khóm 3, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T: Ông Lý Đức T - Phó Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện T.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Hoàn trả lại cho bà Cao Thị Thúy K tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009998 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Các đương sự;
- Cục THADS Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA, THC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Trúc Phương

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2020 của người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị Đở (Náo) là ông Diệp Văn Châu thì bà Đoàn Thị Đở (Náo) nhận các Quyết định số 1088, 1089, 1090 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh vào ngày 26/12/2016, nhận Quyết định số 2135 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Cao Lãnh vào ngày 13/01/2017, nhận Quyết định số 140 giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh vào ngày 15/11/2017. Không đồng ý với Quyết định số 140 nên bà Đở khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Ngày 02/7/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 214 giải quyết khiếu nại lần hai và bà Đở nhận quyết định này ngày 09/7/2018. Sau đó bà Đở cho rằng có gởi đơn đến Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh yêu cầu xin mua một nền nhà nhưng không được giải quyết nên bà gởi đơn khởi kiện qua bưu điện đến Tòa án vào ngày 22/8/2019 (theo dấu xác nhận nhận đơn ngày 22/8/2019)

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính:

“2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc”

Như vậy: Bà Đoàn Thị Đở (Náo) đã nhận được Quyết định số 214/QĐ-UBND-NĐ ngày 02/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp từ ngày 09/7/2018 nhưng bà không thực hiện quyền khởi kiện. Đến ngày 22/8/2019, bà Đở mới nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 Luật tố tụng hành chính.